

Bản án số: 35/2023/DS-ST

Ngày: 18-10-2023.

V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Ngân.

2. Ông Trần Văn Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2023/TLST-KDTM ngày 04 tháng 7 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 9 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: 2 N, Quận C, , TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Nguyệt K, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số C D, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Văn bản ủy quyền số 194/GUQ-CNBR ngày 31/5/2023)

Bị đơn: Ông Trương Quốc H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/08/2022 Ông H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 50,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền **54,400,000 đồng**, trong đó khoản vay tiêu dùng trên ứng dụng S1 là 40.000.000 đồng, thẻ tín dụng là 14,400,000 đồng.

- **Đối với thẻ tín dụng:** Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4,932,625 đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, số tiền thanh toán sẽ được ưu tiên trừ vào các khoản phí, lãi trước sau đó sẽ trừ tiếp vào các khoản giao dịch. Dư nợ tới ngày 25/04/2023 là **10.500.136 đồng** (Mười triệu năm trăm nghìn một trăm ba mươi sáu đồng).

- **Đối với Khoản vay tiêu dùng S1:** Từ ngày giải ngân số tiền 40.000.000 đồng Ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3,813,337 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 3 của Bản Điều khoản và Điều kiện vay tiêu dùng trên ứng dụng S1), ngày 25/04/2023 Ngân hàng đã chấm dứt và chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn (Điều 5 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành vay tiêu dùng trên ứng dụng S1). Dư nợ tới ngày 25/04/2023 là 39,524,263 đồng (Ba mươi chín triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Ông H vi phạm hợp đồng, 90 ngày không thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 25/04/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ, ngày 25/04/2023 chuyển dư nợ của Ông H còn thiếu tại thời điểm này sang Nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn (được quy định tại điều 1 của Bản Điều khoản và điều kiện).

Ngân hàng chỉ yêu cầu Ông H1 có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng ngoài ra không yêu cầu ai khác phải có trách nhiệm thanh toán.

Tính đến ngày 18/10/2023, Ông H1 còn nợ các khoản sau:

Đối với thẻ tín dụng: Nợ gốc: 10,500,136 đồng, L quá hạn: 2,219,665 đồng, **Tổng cộng: 12,719,801 đồng.**

Đối với K1 vay tiêu dùng S1: Nợ gốc: 39,524,263 đồng, L quá hạn: 5,360,425 đồng, **Tổng cộng: 44,884,688 đồng.**

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với Ông H1, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên Ông H1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn Ông Trương Quốc H:

1. Buộc Ông Trương Quốc H phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/10/2023 là **57,604,489 đồng**, trong đó: Nợ gốc: 50,024,399

đồng, Lãi quá hạn: 7,580,090 đồng.

2. Ông Trương Quốc H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 19/10/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ngoài ra, Ngân hàng TMCP S không có yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ Ngân hàng TMCP S cung cấp đã có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Trương Quốc H phải trả cho ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử 18/10/2023 là **57,604,489 đồng** (*Năm mươi bảy triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm tám mươi chín đồng*), trong đó: Nợ gốc: 50,024,399 đồng, Lãi quá hạn: 7,580,090 đồng. Ông Trương Quốc H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/10/2023 cho đến khi ông Trương Quốc H2 toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 26/8/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP S khởi kiện Trương Quốc H trả lại tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 26/8/2022; Bị đơn ông Trương Quốc H có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Trương Quốc H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227 và 228 Tòa án xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ký ngày 26/8/2022, bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định ông Trương Quốc H có vay của Ngân hàng T **54,400,000 đồng**, trong đó khoản vay tiêu dùng trên ứng dụng S1 là 40.000.000 đồng, thẻ tín dụng là 14,400,000 đồng.

Sau khi vay, tính đến ngày 18/10/2023 ông H chỉ thanh toán được số tiền là MERGEFIELD Tổng_đã_trả0 8.745.962đồng (trong đó: Đối với thẻ tín dụng là

4,932,625 đồng, đối với K1 vay tiêu dùng S1 Pay là 3,813,337 đồng), sau đó thì không thanh toán cho Ngân hàng thêm khoản nào là vi phạm điều khoản thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H phải trả tổng số tiền tính đến ngày xét xử 18/10/2023 là **57,604,489 đồng** (*Năm mươi bảy triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm tám mươi chín đồng*), trong đó: Nợ gốc: 50,024,399 đồng, Lãi quá hạn: 7,580,090 đồng. Quá trình tố tụng vụ án, ông H không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu này của Ngân hàng nên căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng **57,604,489 đồng** (*Năm mươi bảy triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm tám mươi chín đồng*), trong đó: Nợ gốc: 50,024,399 đồng, Lãi quá hạn: 7,580,090 đồng. Ông Trương Quốc H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP S kể từ ngày 19/10/2023 cho đến khi trả hết nợ theo quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 26/8/2022.

[4] Về án phí:

- Ông Trương Quốc H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trên số nợ phải trả **57,604,489 đồng** là 2.880.224 đồng.

- Ngân hàng không phải chịu án phí.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 30, 147, 157, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về việc tranh chấp Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 26/8/2022 với ông Trương Quốc H:

1. Ông Trương Quốc H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền **57,604,489 đồng** (*Năm mươi bảy triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm tám mươi chín đồng*), trong đó:

*** Đối với thẻ tín dụng:**

- Nợ gốc: 10,500,136 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn một trăm sáu mươi ba đồng)

- Lãi quá hạn: 2,219,665 đồng (Hai triệu hai trăm mười chín nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng).

Tổng cộng: 12,719,801 đồng (Mười hai triệu bảy trăm mười chín nghìn tám trăm lẻ một đồng).

*** Đối với Khoản vay tiêu dùng S1:**

- Nợ gốc: 39,524,263 đồng (Ba mươi chín triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng)
- Lãi quá hạn: 5,360,425 đồng (Năm triệu ba trăm sáu mươi nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng).

Tổng cộng: 44,884,688 đồng (Bốn mươi bốn triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng).

2. Ông Trương Quốc H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP S kể từ ngày 19/10/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 26/8/2022.

3. Án phí:

- Ông Trương Quốc H phải nộp 2.880.224 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 1.286.000 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008622 ngày 04/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H. Châu Đức;
- Chi cục THADS H. Châu Đức;
- Lưu HS, AV.

(Đã ký)

Ngô Thị Thu Hiền